

nhọn và sắc lăm cho nó bước đi nhanh-nhẹn và nhẹ-nhàng. Đuôi nó cuộn tròn trên lưng trông như một khoanh tơ vàng. Toàn thân phủ một bộ lông dày mượt, vàng óng-ánh.

Suốt ngày, nó đi lại, vòng ra công, vòng xuống bếp, chui vào xó buồng, không mấy chỗ nó không bước chân tới. Sau bữa cơm trưa, nó nằm ghêch mõm lên chân trước, con mắt lim-dim. Thế mà, có tiếng người sẽ động ngoài công, nó đã xõ ra, cất tiếng sủa vang lên. Em gọi « Vàng, Vàng », nó dừng lại, đợi người nhà ra mở công, nó mới quay vào.

Đôi khi có người lạ vào nhà, ăn mặc rách-rưới, nó đi kèm một bên, đỡ ai lấy được cái gì của nhà em. Ông em đi chơi xa, có khi đến nửa năm mới về, mà con Vàng mừng rỡ nhận được ngay. Khi nào nó cúi-kính, làm cho con mèo hết hồn, phải chạy bạt đi. Cha em chỉ tay vào mặt nó mà mắng: « Con Vàng hư nhè! Chết đờn đấy ». Thế mà nó len lên năm vào xó nhà.

Ban ngày nó hiền từ đão-đẽ, mà ban đêm nó dữ-tợn lắm. Nghe tiếng nó sủa vang như tiếng sấm, kẻ trộm cũng phải chột dạ. Nó lại có tài săn chuột. Thỉnh-thoảng nó vật chết một con chuột cống kếch-xù.

Con Vàng mến em lắm. Em đi học về đến công là nó mừng tui-lít, nhảy chồm hai chân trước lên, liếm vào tay em. Em ôm nó vào lòng mà vuốt-ve. Có khi em lấy xà-phòng tắm cho nó, nó lấy làm thích lắm.



**BÀI 37**

**Con trâu**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Con trâu của nhà em nuôi đã bao lâu ? Giá độ bao nhiêu ?  
(Hoặc em đã trông thấy con trâu ở đâu ?)

**THÂN BÀI :**

- a) Hình dáng : Mồm — Đầu — Sừng — Mắt — Tai — Mõm, răng — Bụng — Đuôi — Chân — Lông.
- b) Cử-động : Dáng đi.

- c) Tinh-nết : Hiền-lành. Hay đằm mình xuống bùn.
- d) Ích lợi : Kéo cây bừa, kéo gỗ.
- e) Nó ăn gì ?

**KẾT-LUẬN :** Cha em qui nó vì sao ? Chăm-nom nó thế nào ?

**BÀI LẮM**

Cha em nuôi một con trâu đã ba năm nay. Con trâu ấy được nuôi thế vì nó khỏe lắm. Cha em cần-thận phải đi lại bốn năm bận mới tậu được con trâu vừa ý.

Con trâu thân hình to lớn. Đầu nó có đôi sừng đen và nhọn, cong và dài đến hơn một thước, làm cho nó có vẻ đáng ghê-sợ. Trái lại, đôi mắt lơ-dờ ần dưới cái mí xung húp trông rất hiền lành. Cái mõm dài, bồm bẻm « nhai trầu », để lộ ra hàm răng trắng nhọn với những chiếc răng to bằng đầu ngón chân cái của em. Liền bên mõm, hai lỗ mũi to và dày luôn luôn thở phì phi. Bốn chân to và khỏe cố sức đỡ lấy cái bụng phình ra, to bằng cái trống cái. Hai tai to bằng bàn tay người lớn suốt ngày phe-phẩy, phàn công với cái đuôi dài lẽ-thẻ luôn luôn quất lên hai bên mình để đuổi ruồi muỗi. Bộ lông dài và lưa-thưa, toàn sắc đen, che phủ qua-loa lấy lớp da dày quen dầu-dãi nắng mưa.

Thân hình nó nặng nề nên đi lại chậm-chạp. Trông nó có vẻ mệt-nhọc ưa nằm một chỗ hơn là đi lại loanh-quanh.

To lớn thật mà nó hiền-lành. Một em bé ngồi trên lưng nó, có khi còn đập mõm thưng vào mình nó, mà nó vẫn thản-nhiên cầm đầu gặm cỏ. Nó ưa bùn nước. Người lực-diễn thả nó ra cho nghỉ trưa, nó vọi-vàng tìm đến vũng nước mà dắm mình.

Nó chịu khó và dai sức lắm. Suốt ngày nó kéo cây bừa, không biết mệt-mệt là gì.

Nó ăn nhiều, nhưng chỉ cần một gánh rơm khô hay một gánh cỏ tươi là đủ no.

Cha em qui con trâu lắm, vì nó cày-dáng công việc nặng-nề của nhà nông. Cha em bảo : nó giúp cha em làm việc đê nuôi cả gia-dình.

BÀI 38

Con lợn

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Trong chuồng lợn nhà em có một đôi lợn to, nuôi đã gần một năm nay,

THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Minh — Đầu — Mắt — Tai — Mồm, răng — Bụng, Chân — Lông.
- b) Cử-động : Dáng đi, tiếng kêu.
- c) Tính-nết : Hay nằm. Ở bần.
- d) Ích-lợi : Thịt lợn là món ăn thường của mọi gia-đình. Nuôi lợn để và chóng bán được tiền.

KẾT-LUẬN : Ngoài bữa ăn ra, mẹ em để ý suốt ngày đến đàn lợn. Mẹ em nói : « Nuôi lợn cũng như món tiền bỏ ống. »

BÀI LÀM

Trong chuồng lợn nhà em có một đôi lợn to, nuôi đã gần một năm nay.

Con lợn mình to và nặng-nề. Cái đầu to và thô-bì kèm cái mồm nhỏ, ngắn-ngùn làm cho hình-dáng nó càng xấu-xi thêm. Đôi mắt nhỏ và lơ-đờ ăn dưới đôi mi bíp lại. Cái mồm lóm-lém suốt ngày để lộ bộ răng nhỏ và trắng. Bốn chân ngắn-ngùn bị che bởi cái bụng xệ quét lê đến đất, suốt ngày lấm-lớp bần-thỉu. Cái đuôi có túm lông dày và dài luôn luôn ngoe-nguẩy. Bộ lông lưa-thưa và đen suốt ngày nhỏ-nhem, ướt-át.

Cái bụng xệ, cái chân ngắn-ngùn nên nó đi lại có vẻ chậm-chạp lắm. Cũng vì thế, nên bị nhốt suốt ngày trong chuồng nó cũng chịu được. Đến bữa ăn nó mới húc đầu vào cửa chuồng và kêu « in ỉt » để đòi ăn. Mẹ em vừa đồ ít cám, chín vào chậu nước, nó đã vội-vàng dùng cả hai chân vào chậu, xục cả mồm xuống, nhai « tòm tộp ». Người ta bảo « tham ăn như lợn » là phải. Ăn no rồi nó nằm phưỡn cái bụng ra tở ỳ-ạch. Nó nằm cả lên đồng rác bần, thật là « bần như lợn ».

Bởi nó « hay ăn chóng lớn », nên ở đồng quê nhà ai cũng

nuôi lợn, ít nhất là vài ba con. Thịt là món ăn rất thường dùng của mọi người. Giò lụa, chả quế giã bằng thịt lợn là món ăn rất quý, cả người ngoại-quốc cũng khen là ngon.

Suốt ngày, ngoài bữa cơm ra, mẹ em chỉ nghĩ đến đàn lợn, mua rau, mua cám, nấu cho nó ăn. Mẹ em bảo : « Nuôi lợn như tiền bỏ vào ống để dành ». Mà thế thật, cứ cuối năm âm-lịch, mẹ em lại bán một lứa lợn, lấy tiền may cho lũ con, mỗi đứa một bộ quần áo mới để ăn tết Nguyên-đán.



BÀI 39

Con gà trống

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Em trông thấy con gà trống ở đâu ?

THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Minh — Đầu — Mào — Cổ — Mắt — Tai — Chân, cựa — Lông, cánh, đuôi.
- b) Cử-động : Dáng đi, Tiếng kêu.
- c) Tính-nết : Hay đá nhau với gà trống lạ.
- d) Ích-lợi : Gà báo thức. Nuôi gà làm cảnh. Thịt gà ăn ngon.

KẾT-LUẬN : Trông nó đẹp nên nuôi nó làm cảnh chơi mà không ăn thịt.

BÀI LÀM

Trong đàn gia-cầm con gà trống được coi là chúa-tể. Quả thế thật, con gà trống của nhà em nuôi đã hai năm nay, ma cang già càng đẹp, không nữ giết thịt nó.

Mình nó không to bằng con ngỗng, nhưng trông nó đẹp hơn và oai-vệ hơn. Cái đầu to với cái mào cao đỏ chói trông hùng-dũng như một ông tướng võ. Cổ dài phủ một túm lông mượt đỏ, óng-ánh như vàng. Tai nó nhỏ xiu như sần-sang bảo tin cho đôi mắt tròn xoe, chớp lay-láy. Chân to, cứng chắc và cao lồng-ngồng kèm cái cựa sắc để cho nó « đấu võ » và khoe tài. Khắp mình phủ một bộ lông mịn-màng vàng sẫm. Đôi

cánh to, lông dài và xanh biếc, hình như cốt để khoe cái mã đẹp, chứ ít khi bay cao. Bộ lông dưới vàng sẫm óng-ánh, dài lê-thê gần quét đất làm tăng-thêm vẻ đẹp.

Dáng đi ung-dung thư-thả làm cho nó thêm oai-vệ. Nó ngưỡn cao đầu, phồng to cổ, cất tiếng gáy «cúc-cu-cu» một hồi dài như tiếng chuông ngân-nga. Nghe tiếng gáy khoe-khoang và khiêu-chiến của nó, một con gà trống lạ chạy xô đến đọ tài. Có khi chúng «đấu võ» đến nửa giờ đồng-đề. Tiếng vậy, đối với gà mái hay gà nhỏ, nó có lượng lắm, không thêm bất nại kẻ yếu.

Ở nhà quê, nhà nào cũng nuôi vài con gà trống để làm cảnh chơi. Nó có thể thay cái đồng-hồ để báo thức cho mọi gia-đình. Vào khoảng bốn giờ sáng nó đã gáy vang vang, đánh thức người nhà nóng dậy sớm ra đồng ruộng. Nếu muốn cho nó chóng béo thì thiên đi. Thật gà thiên ăn thơm và ngon lắm.

Con gà trống to nhất đàn mà nó không khéo kiểm ăn như gà mái. Tôi thương hại, thường ném cho nó một nắm cơm người để ngắm bộ lông đẹp-đẽ của nó.



BÀI 40

Con chim yêng

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhà em nuôi một con chim yêng từ bao giờ ? Nuôi trong chuồng đẹp thế nào ?

THÂN BÀI :

- a) Hình-dáng : Minh — Đầu — Cổ — Mút — Tai — Mỏ — Chân, móng — Lông.
- b) Cử-động : Hay nhảy-nhót. Tiếng kêu, học nói.
- c) Người ta cho nó ăn uống gì ?
- d) Nơi yêng để làm cảnh chơi.

KẾT-LUẬN : Cha em qui nó thế nào ? Em qui nó thế nào ?

BÀI LÂM

Hàng xóm nhà em có một cụ Đồ già. Cụ nuôi một con yêng đã nửa năm nay. Con yêng được nuôi trong một cái lồng bằng nan tre sơn xanh.

Con yêng mình dài thon-thon to bằng quả dưa chuột. Đầu nó tròn và nhỏ. Trên đỉnh đầu nhú lên một cái mỏ đỏ nhỏ bằng đầu cái chân hương. Mỏ dài và hơi cong, màu trắng ngà ngà. Đôi mắt đen lấp-lánh. Cổ nó ngắn, phủ một chòm lông dài và đen như sừng, viền một khoanh vàng nhạt giống như quấn cái khăn quàng. Chân nó nhỏ, da chân vàng sẫm, móng chân dài và sắc quặp chặt lấy thanh que gài trong lồng. Toàn thân được phủ một bộ lông mịn-màng đen như mực Tàu. Đôi cánh cứng với những chiếc lông dài gần như vô-dụng, luôn luôn khép vào bên mình.

Bị nhốt trong lồng mà nó luôn luôn nhảy-nhót từ cái que gài ngang trong lồng lên các nan đan chung quanh. Vừa nhảy vừa kêu «kẹt-kẹt» như muốn van xin được thả tự-do. Nó có biết đau chỉ vì cái tai học nói mà nó bị nhốt.

Cụ Đồ chăm-nom nó. Trong lồng sẫm-sáng hai cái ống sứ, một ống đựng nước, một ống đựng hạt đậu. Có khi cụ còn cho nó ăn chuối chín, nó nuốt ngoang-ngoảng, có vẻ sướng lắm. Cụ vừa cho nó ăn vừa dạy nó nói. Nó đã bập-bẹ nhắc lại «có khách? Chào ông».

Thấy vậy, đôi khi em sang xem và thưởng cho con yêng một quả chuối chín nhũn. Nó cũng «chào ông» hẳn-hoi. Có lúc thẳng em bé của em trêu nó, con yêng vừa nhảy-nhót, sợ sệt vừa kêu «có khách». Bọn trẻ cười ồ lên.

Cụ Đồ qui con yêng như một đứa cháu nhỏ. Cụ ngắm và nghe nó học nói, cụ có vẽ khoai-trà lắm. Cụ cấm trẻ nhỏ không được trêu-gheo con yêng khôn-ngoan ấy. Cụ mua nó với giá năm trăm đồng. Mà người bán còn nói : «Bán rẻ cho Cụ, vừa bán vừa biểu Cụ một nửa tiền» kia đấy.



### Con bướm

#### DÀN BÀI

**MỞ BÀI :** Em thấy con bướm ở đâu ? Nó đang làm gì ?

**THÂN BÀI :**

- a) Hình-dáng : Minh — Đầu — Mắt — Cánh (sắc đẹp) — Bụng — chân.
- b) Cử-động : Bay lượn — Mút hoa.
- c) Con bướm có ích gì ? làm hại gì ?

**KẾT-LUẬN :** Em thấy trẻ con hay bắt bướm nghịch thì em nghĩ sao ?

#### BÀI LÀM

Sáng sớm dậy, học bài vừa xong. Em bước ra vườn, chợt trông thấy một con bướm to đang chấp-chờn trên ngọn cây hoa cúc. Em đứng nhìn mấy phút cũng thấy sướng mắt.

Con bướm đẹp thật. Mình nó thon thon dài bằng đốt ngón tay út của em. Cái đầu nhỏ to bằng cái cúc đồng. Đôi mắt đen láy trở ra che gần kín đầu. Đôi râu mỏng-mảnh, dài tề-thề, nhỏ như sợi tóc. Dưới ngực nhỏ ra ba đôi chân nhỏ tập như sợi tơ. Cái bụng tròn như cái nắp bút chì nguyên tử. Khắp mình phủ một lớp phấn mỏng dính vàng như nghệ. Đẹp nhất là đôi cánh nó xòe ra như đuôi con cá vàng, màu vàng nhạt như vỏ cam chín, điểm những chấm xanh biếc.

Nó dường đùa-giỡn trên bông hoa cúc. Cánh bướm chấp-chờn, cánh hoa rung-động. Cánh hoa vàng tươi, cánh bướm vàng sẫm, màu-sắc của chúng hòa-hợp nhau vừa đẹp-đẽ vừa duyên-dáng.

Mấy cái chân nhỏ li-ti đậu xuống cánh hoa, hai cánh bướm nhẹ-nhàng cất lên, hạ xuống.

Phải chăng con bướm hay mút mật hoa làm cho hoa không kết thành quả mà bọ non trẻ ghét nó. Chúng bắt được bướm là xé tan ra. Nhưng cũng có thứ cây phải nhờ bướm đem phấn từ hoa nọ sang hoa kia mới kết thành quả.

Riêng phần em, em chỉ ưa cái vẻ đẹp thiên-nhiên của con bướm, chứ không nỡ bắt nó mà nghịch. Em nghĩ nó cũng chả làm hại bao nhiêu.

### Bà em

#### DÀN BÀI

**MỞ BÀI :** Bà nội hay bà ngoại em năm nay độ bao nhiêu tuổi ?  
**THÂN BÀI :**

- a) Hình-dáng : Tâm-vóc — Đầu — Tóc — Mặt — Trán — Mắt — Má — Mồm, răng — Lưng — Tay, chân.
- b) Ăn mặc : Khi ở nhà, khi đi chơi.
- c) Cử-chỉ : Đi đứng — Tiếng nói.
- d) Tính-nết : Đối với cháu. Đối với người ngoài.
- e) Thói quen : Hay kể chuyện cô-tích — Hay đọc kinh, hay đi lễ chùa. Chăm-chút các cháu.

**KẾT-LUẬN :** Em đối với bà em thế nào ?

#### BÀI LÀM

Bà nội em năm nay đã gần bảy chục tuổi. Tuy già nhưng người vẫn đở-dẫn, vì ít khi Cụ ốm đau. Nhiều bà khách đến chơi thường nói với mẹ em : « Già mà khỏe-mạnh như Cụ thật là sung-sướng. »

Bà em tâm-vóc thâm-thấp, nước da trắng và hồng-hào làm cho cụ như trẻ ra được năm mười tuổi. Mái tóc cụ dài và bạc như tơ cuốn tròn trong cái khăn nhưng đã phai màu. Gương mặt tròn với đôi mắt tinh-táo, hiền-lành. Vầng trán cao, nhiều nếp nhăn-nheo như ghi lại những nỗi lo-âu khó-nhọc. Mồm cụ bồm-bồm nhai trầu dề lộ hai hàm răng đen đã rụng gần hết. Cằm dưới nhỏ dài ra. Má hóp sâu xuống làm cho hai gò má nhỏ cao lên. Tay chân cụ tuy nhăn-nheo mà vẫn còn nhanh-nhẹn. Lưng cụ vẫn còn ngay-ngắn, nên cụ không phải dùng gậy như nhiều cụ già khác.

Bà em thường mặc chiếc quần lụa đen và chiếc áo cộc trắng. Khi đi lễ chùa cụ mặc thêm chiếc áo dài lụa màu nâu sẫm.

Cụ đi đứng ung-dung, bước đi nhẹ-nhàng, đến tiếng gót cũng không ai nghe thấy. Cụ gọi các cháu tiếng rang-rang.

Bà em chiều chuộng chúng em có khi còn hơn mẹ em. Có

ai biểu quà bánh gì cụ chia hết cho lũ cháu. Đối với xóm  
riềng cụ thật hiền-lành, không to tiếng với ai bao giờ.

Cụ chăm-chút các cháu lắm. Lúc thi vá quần áo, lúc thì  
rửa chân tay cho cháu. Cụ biết lắm chuyện cô-tích, kể quanh  
năm không hết. Cụ chả đi chơi đâu xa. Mỗi tháng một bận đi  
lê chùa. Tối nào cụ cũng đọc kinh, đọc thuộc lòng và thông-thả  
nghe hay lắm.

Đi học về đến cửa em chấp tay vái chào bà em. Bà em  
sai bảo cái gì là em làm ngay. Hầu cụ được việc gì em lấy làm  
vui bụng lắm.

★

**BÀI 43**

**Cha em**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Cha em năm nay độ bao nhiêu tuổi ?

**THÂN BÀI :**

- a) Hình-dáng : Tầm-vóc — Đầu tóc — Mặt — Mắt — Trán —  
Cằm — Mồm — Chân, tay — Da-dẻ.
- b) Ăn-mặc : Lúc ở nhà, lúc ra ngoài.
- c) Cử-chỉ, ngôn-ngữ.
- d) Tình-nết : Đối với cha mẹ, đối với con cái, đối với bạn-bè.
- e) Thói quen : Hay đọc sách, chăm-chỉ công việc.

**KẾT-LUẬN :** Thấy cha em làm ăn vất-vả em nghĩ thế nào ? Khi  
cha em đánh mắng em có giận không ?

**BÀI LÂM**

Cha em năm nay bốn mươi sáu tuổi. Có lẽ vì phải lo-nghĩ  
nhiều trong mấy năm chiến-tranh nên người như già sớm đi  
trước tuổi.

Cha em tầm-vóc thâm-thấp. Mái tóc đen chải lật ra sau gáy.  
có lúc không cần chải thuốc mà tóc vẫn giữ yền nếp. Gương  
mặt bầu với hai má bầu-bầu tỏ vẻ hiền-từ. Đôi mắt đen  
lóng-lánh có vẻ thông - minh. Cái cảm rộng làm cho nét

mặt thêm vẻ phúc-hậu. Mồm rộng luôn luôn tươi cười để lộ  
hàm răng trắng toát, nhỏ-nhắn và đều-dặn. Tay chân dãn-chắc,  
lồng ngực nở-nang, da đen ngám-ngám tỏ ra người khỏe-mạnh.

Cha em ăn mặc giản-dị lắm. Thường ngày đi làm việc,  
người chỉ mặc cái áo sơ-mi trắng, cái quần ca-ki vàng, đi đôi  
giày «ba-ta» màu nâu.

Dáng đi ung-dung chậm-chạp. Tiếng nói vang-vang, nhưng  
cha em ít nói.

Cha em kính trọng ông bà em lắm. Có điều gì ông em  
không bằng lòng, ông em chỉ nói sẽ mà cha em lấy làm sợ  
lắm. Cha em cũng hiền-lành như ông em, không to tiếng với  
ai bao giờ. Thế mà đối với bạn-bè thì cha em ân-cần và vui-  
vẻ lắm.

Hằng ngày, ngoài hai buổi đến trường dạy tư, ở nhà cha  
em cũng bận suốt ngày : đọc sách, đọc báo, chấm bài, soạn  
bài. Đôi khi cha em coi đến sách vở của chúng em và giảng  
thêm cho một vài câu. Dừa em nhỏ em nó vui-vĩnh quá mà  
cha em cũng không gãi-gông gì.

Cha em làm ăn vất-vả suốt ngày mới đủ nuôi gia-dình.  
Em nghĩ thầm : Ta phải cố gắng học-hành để đền ơn cha mẹ  
lúc tuổi già. Có phạm lỗi gì cha em đánh mắng em cũng  
không dám hờn-giận.

★

**BÀI 44**

**Ông Hiệu-trưởng trường em**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Ông Hiệu-trưởng trường em năm nay độ bao nhiêu tuổi ?

**THÂN BÀI :**

- a) Hình-dáng : Tầm-vóc — Đầu tóc — Mặt — Mắt — Trán —  
Mồm — Tay chân — Da-dẻ.
- b) Ăn mặc.
- c) Cử-chỉ, ngôn-ngữ.

d) Tinh-nét : Đối với học-sinh, đối với phụ-huynh học-siob. Đối với bạn-bè.

e) Thái quen : Chăm-chỉ công việc. Vui-vẻ, dễ-dãi, công-bàg. **KẾT-LUẬN** : Em đối với ông Hiệu-trưởng thế nào ? Mỗi khi thấy ông vào lớp em phải thế nào ?

**BÀI LÀM**

Ông Hiệu-trưởng trường em năm nay độ ngoài năm chục tuổi. Hằng ngày ông làm việc ở bàn giấy suốt cả buổi chiều.

Người ông tầm-thước vừa phải, không cao quí, cũng không thấp quá. Đầu tóc mượt chải lật ra phía sau. Gương mặt trái soan, vầng trán cao, tỏ vẻ cương-quyết và nghiêm-trang. Đôi mắt đen long-lánh ẩn dưới mi thưa-thớt thanh-tú lộ hẳn vẻ thông-minh. Hai tai to và trắng làm cho nét mặt thêm phần phúc-hậu. Cằm rộng, môi đỏ, miệng cười để lộ hàm răng trắng như bạc. Bắp thịt tay chân rắn-chắc. Da-dẻ trắng-trẻo, hồng-hào.

Ông ăn-mặc giản-dị mà đĩnh-dẫn. Thường ngày ông mặc bộ Áo-phục màu trắng hay màu xám. Cỗ đeo chiếc cà-vạt màu xanh nước biển. Chân đi đôi giày màu nâu sẫm bóng-loáng.

Bước đi ung-dung, đôi mắt nhìn thẳng, tỏ vẻ nghiêm-nghị và bình-tĩnh. Nét mặt hòa-nhã, giọng nói ôn-tôn, không bao giờ ông gắt-gỏng với học-trò.

Ông thương yêu chúng em và luôn luôn săn-sóc đến hạnh-kiểm của chúng em. Thấy ông vào lớp là học-trò ngồi im phăng-phắc. Ông rất niềm-nở trong những dịp tiếp-xúc với cha mẹ chúng em. Các thầy-giáo ai cũng khen ông là người biết điều và khéo cư-xử.

Em yêu-mến và kính-trọng ông cũng như đối với thầy-giáo em. Mỗi khi thấy ông vào lớp là chúng em lắng-lặng để đón tin mừng. Ông bảo tin phát thưởng, tin đi du-ngoạn... Đôi khi ông đến lớp để khuyến-khích và khen-thưởng chúng em.



**BÀI 45**

**Cô giáo em**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI** : Cô giáo em năm nay độ bao nhiêu tuổi ?

**THÂN BÀI** :

a) Hình-dáng : Tóc-vóc — Đầu tóc — Mặt — Mồm — Trán — Da-dẻ.

b) Ăn-mặc.

c) Cử-chỉ, ngôn-ngữ.

d) Tinh-nét : Đối với học-trò. Đối với phụ-huynh học-trò. Đối với chị em bạn.

e) Thái quen : Chăm-chỉ công-việc. Vui-vẻ mà nghiêm-nghị.

**KẾT-LUẬN** : Em đối với cô giáo em thế nào ?

**BÀI LÀM**

Cô giáo em năm nay đã ngoài năm chục tuổi. Có ở trong nghề dạy học ngót ba chục năm rồi. Gọi là cô để có vẻ thân-ái, chứ thực ra cô em cũng gần bằng tuổi bà nội em.

Cô giáo người thám-thấp. Mái tóc « hoa râm » nhiều cái bạc như tơ và dài cuộn tròn trong cái vành khăn nhung đen nháy. Vầng trán rộng điểm mấy nếp da nhăn-nheo tỏ ra đã trải nhiều nỗi lo-ái. Gương mặt tròn-trĩnh, hai má bầu-bầu rõ ra người phúc-hậu. Đôi lông mi dài và thưa che lấy đôi mắt sáng quắc. Miệng cười tươi như hoa nở, để lộ hàm răng đen đã rụng mấy cái. Bắp thịt tay chân nhỏ-nhắn. Da xanh nhợt và nhăn-nheo tỏ ra đã chịu đựng nhiều sự khó-nhọc trong nghề « dạy học ».

Cô em ăn-mặc rất giản-dị. Một chiếc áo lụa màu trắng hay màu xanh hoa-lý phủ lấy cái áo cộc trắng và cái quần lụa đen.

Dáng đi ung-dung thông-thả ầu nhịp với vọng nói khoan-thai dịu-dàng.

Cô âu-yếm chúng em như mẹ đối với con. Đôi khi có trò nào bị cảm bất-ngờ, có xuống đến tận chỗ ngồi, có xoa tay vào trán rồi se-se hỏi : « Con bị sốt hử ? Có cho phép con nghỉ.

Có cho con tiền thuê xe về nhà và cho bạn đi kèm con nhé! Nghe tiếng nói có đầy giọng triu - mến ân-cần. Thình - thoảng có dịp mẹ em gặp cô mà hỏi chuyện, thấy cô niềm-nở, vui-vẻ và tử-tế lắm.

Cô làm việc chăm-chỉ và rất đúng giờ. Không bao giờ có đến lớp chậm năm ba phút. Cô hiền-hậu mà học-trò ai cũng kính sợ và mến cô lắm. Cô không gắt-gông, quát tháo bao giờ. Ai phạm lỗi gì, cô chỉ khuyên bảo nhẹ-nhàng. Cô dạy học có biệt-tại. Được cô giáo-hóa ít lâu là học-trò nào cũng phải chăm-chỉ, nết-na.

Em trọng cô như là bà nội em vì cô em đã già. Em yêu cô như mẹ em vì cô dạy dỗ-em chẳng khác gì mẹ em. Cô xứng-đáng là bà mẹ hiền-của năm sáu chục đứa con thơ-ấu.



**BÀI 46**

**Bạn thân của em**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Em có một bạn thân nhất tên là gì ? Bạn đó cùng học với em đã mấy năm ?

**THÂN BÀI :**

- a) Hình-dáng : Tâm-vóc — Đầu tóc — Mặt — Trán — Tai — Mũi — Mồm — Cằm — Tay chân — Da-dẻ.
- b) Ăn-mặc : Lúc đến trường.
- c) Cử-chỉ, ngôn-ngữ.
- d) Hạnh-kiểm : Nết tốt : Đối với thầy, đối với bạn. Tính xấu : Hay cáu-kỉnh, khoe-khoang.
- e) Thời quen : Sạch-sẻ. Làm dáng.

**KẾT-LUẬN :** Bạn đối với em thế nào ? Em đối với bạn thế nào ? Nói rõ sự thân-mật.

**BÀI LÀM**

Anh Khiêm là bạn cùng lớp và thân nhất của em. Anh cùng học với em từ lớp Năm. Ở lớp nào anh cũng ngồi bên cạnh em. Năm nay, anh lên chín tuổi, hơn em một.

Người anh phồng, cao hơn em hẳn từ vai trở lên. Đầu tóc đen và mềm, chải mượt và rẽ ngôi về bên trái. Gương mặt trái soan. Trán cao diềm đôi mi dài và thanh-tú. Đôi mắt đen láy sáng quắc, tỏ vẻ thông-minh. Cằm rộng, môi đầy và đỏ. Miệng rộng luôn luôn tươi cười để lộ hàm răng trắng như sứ. Tay chân dãn-chắc, bắp thịt nở-nang. Nước da trắng hồng như trứng gà bóc.

Anh ăn mặc cũng hơi đồm-dáng. Cái quần áo xoóc màu xanh lơ, cái áo sơ-mi trắng luôn luôn là thẳng nếp. Đầu đôi chiếc mũ màu lam. Chân đi đôi dép màu nâu sẫm.

Anh đi đứng chậm-chạp. Anh làm gì cũng chậm, nhưng mà chậm-chắc. Anh ít nói lắm. Thấy anh li-xi, ít nó-đùa, nhiều bạn hay trêu ghẹo anh.

Anh chăm học và nết-na. Tháng nào anh cũng được ghi tên trên bảng danh-dự, không thử nhưt cũng thử nhì. Đối với thầy, anh ăn ở rất lễ-phép. Đối với bạn, anh sẵn lòng giúp-đỡ và rất thật-thà. Nhưng phải cái tinh « người hiền hay cục ». Bạn trêu quá, anh đỏ mặt lên và gắt : « Nghịch vừa chứ, kéo vui quá hoa buồn ! »

Anh ít mồm-miệng, nên có bạn tưởng lầm là kiêu-ngạo. Trẻ con mà ăn mặc quá cần-thận, nhiều bạn cho anh là làm đom.

Em hiểu rõ tinh-nết anh nên em qui anh lắm. Những ngày nghỉ chúng em đến nhà chơi với nhau. Đôi khi em cũng đùa qua làm anh phải cáu. Nhưng rồi anh lại làm quen ngay, có lẽ anh coi em như em ruột của anh.



**BÀI 47**

**Một anh thương-binh**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Em gặp anh thương-binh ở đâu ?

**THÂN BÀI :**

- a) Hình-dáng : Tâm-vóc — Đầu tóc — Trán — Tai — Mũi — Mồm — Cằm — Miệng — Chân tay — Da-dẻ.

b) Sự ăn-mặc.

c) Cũ-chỉ, ngôn-ngữ.

d) Em nói chuyện với anh thương-binh. Trường-hợp anh bị nạn. Hiện-thời anh đang học về môn gì ?

**KẾT-LUẬN** : Em yêu kính anh thương-binh. Em có cảm-tưởng gì về anh thương-binh ?

**BÀI LAM**

Sáng qua, nhân lúc đi chơi Sở-thú em gặp một anh thương-binh. Anh trạc chừng ba chục tuổi,

Anh tầm vóc cao và to lớn. Đầu tóc đen láy, rẽ về phía bên trái. Khuôn mặt vuông chữ điền. Vầng trán cao tồ về cương-quyết. Đôi mi dài và rậm che lấy đôi mắt đen long-lánh. Má bầu-bầu, cằm hơi vuông, tồ về phúc-hậu. Môi đỏ hồng, miệng cười vui - vẻ, để lộ hàm răng trắng như su. Ngực nở-nang, bắp thịt tay chân mập-mạp, rõ ra một người võ-tương Da ngăm-ngăm đen học lấy tấm thân vạm-vỡ.

Anh ăn mặc chững-chạc lắm. Mình mặc cái áo so-mi bằng ni-lông màu xám, cửa tay gai cái cúc bằng vàng tây. Cái quần bằng vải « dác rồng » màu xanh nước biển là thẳng nếp. Cổ tay đeo cái đồng-hồ vỏ-vàng. Chân đi một chiếc giày đen đánh bóng-loáng. Hai sườn cặp hai cái nạng gỗ làm giảm cái vẻ đẹp của người thanh-niên tuấn-tú,

Anh nói-năng hùng-dũng. Nụ cười vui-vẻ làm cho người nghe chuyện anh càng thêm mến-phục. Nhìn anh bước đi làm tôi em phải thương-thâm. Chân bước lên, đầu và vai phải cúi xuống có vẻ khó-nhọc lắm.

Chúng em tìm một cái ghế, ngồi dưới bóng mát để nói chuyện. Anh thông-thả kể cho em nghe những chuyện chiến-đấu ngoài mặt trận. Trong một trận đi dẹp phiến-loạn anh bị thương. Anh bị cưa mất chân trái và phải năm bệnh-viện mất nửa năm. Hiện giờ anh được ăn lương và nghỉ ở một an-duỡng-đường Sài-gòn. Anh nói : anh bị thiệt-thời về vật-chất thì anh phải tìm thú vui tinh-thần để đền-bù lại. Hiện giờ anh đang học ở Văn-Khoa đại-học.

Trời đã xế chiều. Chúng tôi ra về, mỗi người đi một ngã đường. Em nghĩ thầm : Anh ấy xứng-đáng là con cháu của Lê-Lợi, của Quang-Trung. Với tấm lòng cương-quyết ấy biết đâu anh chẳng thành một nhà học-giã của nước Việt-Nam.

**BÀI 43**

**Giờ tập thể - dục**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI** : Lớp em tập thể-dục vào ngày nào ? Giờ nào ?

**THÂN BÀI** :

a) Nghe tiếng còi báo hiệu các học-sinh sắp hàng.

b) Các cử-dộng : đi, chạy, nhảy.

Các trò vui : vật đi, mèo chuột.

Các tiếng động, tiếng kêu.

c) Tan hàng.

d) Sau giờ thể-dục em thấy thế nào ? (Nhọc—Đói—Trong người thấy khoan-khoái).

**KẾT-LUẬN** : Em thích tập thể-dục cho bắp thịt nở-nang.

**BÀI LÀM**

Chiều thứ năm mỗi tuần, lớp em có giờ tập thể-dục, từ năm giờ rưỡi tới sáu giờ.

Thầy-giáo và học-trò đều sẵn-sàng. Thầy-giáo mặc áo so-mi cụt tay, quần xoóc, đi giày vải màu trắng. Chúng em mặc đồng-phục : quần đùi đen và áo lót trắng. Một hồi còi vừa dứt. Chúng em chạy ra sân sắp hàng ba, bé đứng trước, lớn đứng sau. Thầy-giáo đứng đối diện với chúng em để điều-khiển. Mọi người, vẻ mặt vui tươi, chăm-chú nghe hiệu-lệnh của thầy-giáo. Rồi cứ theo hiệu còi mà tập, đều nhau phân-phát. Lúc đi, lúc chạy, lúc nhảy, lúc ném, lúc dun dầy. Mỗi cử-dộng kèm thêm một trò vui. Chúng em vừa tập vừa cười. Thầy-giáo đứng trước kiểm-soát. Thầy nhanh-nhẹn đi sửa chữa cho một vài anh làm sai bậy còn lúng-lúng. Kể tiếp với các cử-dộng ấy các trò chơi phổ-diễn một cách hứng-thú.

Những cánh máy bay lượn với tiếng máy nổ xinh-xích. Những đàn vịt chân đi khang nạng, kêu « cạc, cạc ». Những con mèo đuôi chuột chạy vùn-vụt. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng gót chân nện xuống đất xinh-xích. Ngoài hàng rào, những con mắt tò-mò, những tiếng cười âm-ỹ như cò-võ thêm cho các vai trò. Tiếp theo là những bước đi đều-dặn, ăn nhịp với những tiếng còi, chúng em vội-vàng xếp hàng ba đi theo. Một hồi còi ngân-nga kéo dài, các bàn tay giờ ngang ngực rồi hạ xuống thật nhanh, đều phăn-phất. Hàng ngũ tan ra. Chúng em vừa cười, vừa chạy, vừa reo, vừa thở. Chúng em thấy nhọc mệt và hơi bụng nhưng vẻ mặt vẫn hớn-hở.

Về tới nhà, ăn thấy ngon thêm, ngủ được đầy giấc, mạch máu chạy mau, người thấy khoan-khoái dễ chịu. Nếu cứ tập thể-dục đều đặn và ở chỗ thoáng hơi thì bắp thịt được nở-nang và người phải khỏe-mạnh hơn.

**BÀI 49**

**Lễ chào cờ ở trường em**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Trống báo hiệu vào học buổi sáng sớm.

**THÂN BÀI :**

- a) Học-trò đứng xếp hàng trước cửa lớp. Học-trò gái lớp nhất đứng chung quanh cột cờ.
- b) Tất cả mọi người sẵn-sàng. Thầy giáo hô to : « Chào cờ » Mọi người đứng nghiêm. Đồng ca bài Quốc-ca.
- c) Dứt bài Quốc-ca. Học-trò vào lớp.

**KẾT-LUẬN :** Nhìn lên lá Quốc-kỳ em có ý nghĩ gì ? (Cố gắng học-tập để trở nên người thanh-niên có ích cho nhà, cho nước).

**BÀI LÀM**

Lúc ấy là sáu giờ rưỡi sáng. Một hồi trống ngân-nga kéo dài.

Tất cả học-trò vội-vã đứng sắp hàng đôi ở bên trường, lớp nào trước cửa lớp ấy. Các nữ học-sinh lớp nhất đứng chung quanh cột cờ. Lá cờ bay phất-phời trước gió. Hai chị nữ-sinh lớn đứng cạnh cột cờ, mỗi chị cầm một đầu dáy. Tất cả đều sẵn-sàng. Thầy giáo hô « Chuẩn-bị chào cờ ». Mọi người đứng nghiêm, hai tay chắp thẳng vào đùi, ngừng mắt nhìn lá Quốc-kỳ. Nhìn lên lá Quốc-kỳ, tâm-hồn chúng em như phảng-phất nghĩ đến các vị anh-hùng liệt-nữ đã hiến thân cho TỎ-quốc. Nhìn lên lá Quốc-kỳ như soi vào tấm gương anh-dũng của các Ngài. Màu vàng đỏ trên lá cờ như thắm khăn chúng em phải quyế-chí học-hành, sao cho xứng đáng là con cháu của Trần Hưng-dạo, của Quang-trung. Tiếng hô. « Chào cờ ! Chào » vừa dứt. Bài Quốc-ca cứ vang lên nhịp-nhàng và hùng-dũng.

Chúng em xoay mình đi theo hàng đôi vào lớp học, dưới con mắt kiểm-soát của mỗi thầy giáo lớp mình.

Vào lớp học trong óc chúng em như còn nhớ đến những điều tâm-niệm trong lúc chào cờ. Chúng em cố học để trở nên người thanh-niên có ích cho nhà, cho nước.

**BÀI 50**

**Mẹ em may áo cho em bé**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Nhân dịp nào mẹ em may áo cho em bé ?

**THÂN BÀI :**

- a) Rập theo mẫu áo cũ. Đo, cắt.
- b) May áo : Cử-động của mẹ em.
- c) Em bé mặc thử áo (Tả sự vui sướng của nó).

**KẾT-LUẬN :** Thấy nét mặt hớn-hở của con bé, mẹ em quên hết những nỗi khó-nhọc, thức khuya dậy sớm.

**BÀI LÀM**

Hôm ấy là sáng chủ-nhật, cuối tháng chạp âm-lịch. Mẹ em

rở mảnh lụa màu xanh lá cây ra để may chiếc áo dài cho em gái út của em, mới lên năm tuổi. Vì đã nhiều lần nó đòi may áo mới để mặc tết Nguyên-đán.

Mẹ em lấy cái áo cũ của nó ra đặt mảnh lụa. Người lấy miếng phấn trắng vạch lên mảnh lụa. Muốn cho cái áo được dài rộng hơn, người vạch mỗi chiều dài thêm một vài phân. Lưỡi kéo đi lia nhẹ-nhẹ, tiếng kéo sẽ kêu « xẹt xẹt ». Những mảnh vải rời ra. Đến chỗ cổ áo khó cắt, người phải loay-hoay, giờ kéo lên, đặt kéo xuống, xoay đi xoay lại mảnh lụa. Đến gần hai giờ mới cắt xong cái áo.

Mẹ em ngồi trên ghế dựa, trước cái máy khâu. Người móc sợi chỉ vào đầu kim máy. Người sẽ đâm chân lên bàn đập, tiếng máy chạy « xè xè », mũi kim nhỏ lên hạ xuống. Người sẽ nhích mảnh lụa theo đường chỉ, hai mắt nhìn chòng-chọc mũi kim. Cứ như vậy, mẹ em rở vải ra máy, mỗi ngày độ một hai giờ là nhiều. Vì vừa may áo người vừa phải nấu cơm, vừa quét dọn nhà cửa. Có lẽ đến bốn năm hóm cái áo mới của em bé mới được hoàn-thành. Mẹ em cho nó mặc thử. Mẹ em khen đẹp. Nó đứng trước cái gương để ngắm-nghĩa. Nó cúi thấp xuống nhìn gấu áo xem có dài không. Rồi nó nhìn ra sau lưng, nhìn bên phải, nhìn bên trái. Mắt nó sáng hẳn lên, nói cười liu-liu. Thật đúng như câu « già được bát canh, trẻ được manh áo mới ». Mẹ em sẽ nói với nó : « Con bé này hóm nay nhớn lên một tý. Nhất con đấy. Chả dựa nào có cái áo đẹp như áo con ».

Thấy nét mặt hớn-hở của em bé, mẹ em quên hết những nỗi bận-rộn, thức khuya dậy sớm. Em cũng chú-ý đến việc khâu và để giúp việc cho mẹ em.



**BÀI 51**

**Em pha chè để tiếp khách**

DÀN BÀI

MỞ BÀI : Nhân dịp nào, em pha chè để tiếp khách ?

**THÂN BÀI :**

- a) Đặt ấm nước lên bếp lò.
- b) Lau ấm chén.
- c) Rót nước sôi vào ấm chén. Nước ngấm rồi rót ra cốc, chuyên sang tách.
- d) Đặt khay chén lên bàn. Mời khách.
- e) Khách ra về, em rửa ấm nước chén cất vào tủ.

**KẾT-LUẬN :** Pha được ấm nước ngon để tiếp khách cũng là biết phép lịch-sự.

**BÀI LÀM**

Chiều thứ bảy mới rời, một ông bạn đồng-nghiệp của cha em đến chơi nhà em.

Em đương ngồi học, đứng lên vái chào, rồi quay vào bếp, sửa-soạn pha nước. Em cho mấy thanh củi nhỏ vào bếp lò. Em đánh diêm châm vào bếp cho lửa cháy thành ngọn, không có khói. Em múc nước trong vào lưng ấm đặt lên bếp.

Em lấy thau nước rửa ấm chén thật sạch và lau kỹ bằng cái khăn tay dùng riêng.

Em cho một dùm chè vào ấm chén. Một lát sau, nước sôi già, em rót nước vào ấm chén. Nước ngấm rồi sẽ được rót ra cái cốc to. Từ cốc nước chuyên sang hai cái tách đặt trên hai đĩa sứ. Em bưng khay nước đến cái bàn giữa buồng khách. Em sẽ đặt hai tách nước trước mặt ông khách và cha em. Nước chè màu xanh nhạt, hơi nước bốc lên, mùi chè thơm thoảng. Ông khách và cha em vừa uống nước vừa nói chuyện. Uống cạn một tách nước ông khách hỏi :

— Cái chè này thơm và ngon lắm. Bác cũng nghiện nước chè hử ?

— Sáng nào tôi cũng pha ấm nước chè, uống xong mới đi làm.

— Auh em mình tuổi già. Thích uống nước chè ngon hơn uống bia hay nước ngọt.

Thỉnh thoảng em lại chế thêm nước sôi, chuyên sang tách. Cứ như thế đến hai ba bận.

Ông khách và cha em vẫn tiếp-tục nói chuyện. Những câu

chuyện ôn-tồn điềm thêm những tiếng cười giòn-giã có vẻ thân-mật lắm.

Hai giờ sau, ông khách ra về. Em rửa ấm chén và cất vào tủ chè.

Sau khi khách ra về, mẹ em nhìn vào em và thủng-thỉnh nói : « Học là phải hành. Mẹ để cho con tập pha chè con mới biết lối. Pha được ấm nước ngon đề tiếp khách cũng là biết phép lịch-sự đấy. »

**BÀI 52**

**Em đến thăm bệnh ở một phòng bác-sĩ tư**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Cha em đưa em đến thăm bệnh ở phòng bác-sĩ tư ở đâu ?

**THÂN BÀI :**

- a) Tả qua hình-dáng, y-phục của bác-sĩ (Tâm-vóc — mắt — mặc áo trắng chùng).
- b) Lúc thăm bệnh . Cho cấp ống nhiệt-kế. Đặc ống nghe vào ngực bệnh nhân. Vò tay vào bụng.
- c) Tiêm thuốc. Cho uống thuốc.
- d) Kê đơn thuốc. Dặn cách cho uống thuốc, kiêng ăn.

**KẾT-LUẬN :** Em nắm cảm-ơn bác-sĩ. Em nghĩ đến giữ vệ-sinh cho khỏi bị ốm đau.

**BÀI LÀM**

Chiều thứ hai vừa rồi, em bị nóng sốt, suốt đêm không ngủ được. Sáng hôm sau cha em cho em đến phòng bệnh của một bác-sĩ tư ở đường Triệu-Đà.

Cha em và em ngồi chờ ở phòng khách đến hơn một giờ. Một anh con trai chừng mười lăm mười sáu tuổi quay mặt vào cha em và nói « Đến lượt ông đây ». Cha em vội đứng dậy, dắt em vào phòng khám bệnh. Cha em nói : « Xin bác-sĩ thăm bệnh cho cháu. Nó bị sốt từ chiều hôm qua ». Em thoáng

nhìn bác-sĩ. Ông trạc chừng bốn chục tuổi, nét mặt hiền-từ, đôi mắt sáng quắc. Người dong-dông cao, mình khoác cái áo trắng chùng, tay dài và rộng. Bác-sĩ chỉ em nằm lên cái giường nhỏ, cao chân, đệm bọc vải trắng. Ông sẽ đặt ống nhiệt-kế vào nách em. Ông bảo em cởi cúc áo cộc ra. Ông đặt cái ống nghe vào ngực em, tai ông ghé vào đầu dây băng cao-su để nghe. Ông chấm cái ống nghe vào khắp ngực, rồi chấm vào lưng.

Ông cho thuốc vào ống tiêm. Mũi kim tiêm vào đùi em đến nhót một cái như muỗi đốt. Em thấy buồn-buốt một lý, nhưng bấm bụng chịu. Nghe tiếng bác-sĩ nói « xong rồi », em ngồi nhồm đậy. Cha em đỡ em xuống ngồi trên ghế. Bác-sĩ kê đơn mua một vài thứ thuốc. Trong đơn kê tên thuốc bằng chữ Pháp kèm theo lời chỉ-dẫn về giờ-giấc uống thuốc. Ông còn dặn thêm : « Cho cháu ăn sữa hay cháo đường. Phải kiêng cơm hai ba hôm ». Cha em sẽ nói « Xin cảm ơn bác-sĩ » và đưa ra bốn chục đồng. Cha em chào bác-sĩ và dắt em ra khỏi phòng.

Về nhà, vào khoảng chín giờ tối, em thấy trong người dễ chịu, bớt nóng và đỡ nhức đầu. Em đến phòng chữa bệnh để tiêm thuốc hai ba bận nữa thì bệnh khỏi hẳn.

Em thăm cảm ơn bác-sĩ và nghĩ bụng : Ốm đau thật là khổ, vừa tốn tiền vừa mất cả bài học. Có ốm đau mới biết giữ vệ-sinh là cần.



**BÀI 53 Em đến một hiệu thuốc bắc để thăm bệnh**

**BÀI LÀM**

**MỞ BÀI :** Mẹ em dẫn em đến một hiệu bào-chế thuốc bắc để thăm bệnh. Hiệu ấy ở đâu ?

**THÂN BÀI :**

a) Tả qua hình-dáng và cách ăn-mặc của ông lang.